TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày 04-3-2020
Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và bà Đào Thị Ngâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Thư ký TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 497/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXX-ST ngày 31 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Đường N, phường 1, thành phố T1, Phú Yên. Có mặt

Bị đơn: Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Đường N, phường 1, thành phố T1, Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2019 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày:

Ông T và bà H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố T1, ngày 14/01/2004. Cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu H phúc, nhưng sau đó bà H không quan tâm, chăm sóc gì đến gia đình, không biết lý do gì mà vay mượn nhiều người nên đổ nợ, phải lẫn trốn, nhiều lần chủ nợ đến gây khó khăn cho ông T, từ năm 2018 đến nay bà H dẫn theo con nhỏ,

bỏ nhà đi không quan tâm gì đến gia đình. Nay tình cảm không còn và để ổn định cuộc sống nên ông T đề nghị giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Tiến V– sinh ngày 17/10/2004. Hiện nay cháu V đã đi theo mẹ, ông T nhiều lần gọi cháu về nhưng cháu không nghe mà muốn ở với mẹ nên ông yêu cầu giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại biên bản xác minh ngày 18/12/2019 Công an phường 1, thành phố T cung cấp: bà Phạm Thị Mỹ H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đường N, phường 1, thành phố T1, Phú Yên nhưng khoảng tháng 4 năm 2018 bà H bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu. Tại biên bản xác minh ngày 18/12/2019 Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố T cung cấp: tình trạng mâu thuẫn của ông T, bà H thế nào địa phương không rõ vì không thấy báo địa phương hòa giải, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 02 năm 2020, bà Huỳnh Thị X – sinh năm 1957 là mẹ bà H trình bày: ông T và bà H chỉ có 01 con chung là Trần Tiến V– sinh ngày 17/10/2004, từ năm 2018 đến nay cháu V đi theo bà H, làm thuê ở TP. Hồ Chí Minh, thỉnh thoảng có về nhà bà.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã triệu tập hợp lệ, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhiều lần nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin ly hôn, 01 con chung giao bà H chăm sóc nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành nên chịu mọi hậu quả pháp lý.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T; con chung Trần Tiến V– sinh ngày 17/10/2004 giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng ông T không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Mỹ H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân phường 1, nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn cư trú tại Đường N, phường 1, thành phố T1, Phú Yên nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Bà Phạm Thị Mỹ H được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Mỹ H, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường 1 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/2004 ngày 14/01/2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể khắc phục được, từ tháng 4 năm 2018 đến nay bà H dẫn theo con nhỏ, bỏ nhà đi, giữa hai vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông T, bà H đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T.

[2.2] Về con chung: ông T và bà H có 01 con chung tên Trần Tiến V– sinh ngày 17/10/2004. Từ tháng 4 năm 2018 đến nay con chung Trần Tiến V do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T yêu cầu giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào tình hình thực tế, cần giao con chung Trần Tiến V cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Văn T. Ông Trần Văn T được ly hôn bà Phạm Thị Mỹ H.

2. Về con chung: Giao bà Phạm Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Tiến V– sinh ngày 17 tháng 10 năm 2004, ông Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Ông Trần Văn T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001037 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường 1 (Giấy CHKH số 07, ngày 14/01/2004);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Lệ Siêng